

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HS-ST**

Ngày: 07-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng**

**- Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Vũ**

**Ông Trần Văn Tiền**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bùi Tấn Đ**, sinh năm 1986; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: A, ấp P, xã P, huyện C, Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Trần Ngọc T và bà Bùi Thị R; Bị cáo chưa có vợ và con.

**- Tiền án:**

+ Ngày 26/7/2005 bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản, trộm cắp tài sản và không tố giác tội phạm.

+ Ngày 23/6/2010 bị Toà án nhân dân Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Ngày 21/9/2010 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 6/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Ngày 26/4/2021 bị Công an xã Phú Đức, huyện Châu Thành xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/10/2021 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Quốc M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Công T1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Phú Long, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Triệu Công Đ1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Hữu Nhơn, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng để có tiền tiêu xài, vào khoảng 14 giờ ngày 08/9/2021, Bùi Tấn Đ sử dụng 01 khúc tre có gắn lưỡi hái, đi bộ đến vườn của anh Nguyễn Quốc M, tại ấp Phú Long, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để cắt trộm chuối. Tại vườn anh M, Đ dùng khúc tre cắt trộm 06 buồng chuối cau, sau đó Đ đi sang vườn của anh Trần Ngọc T2 ngụ cùng ấp (chú ruột của Đ) xin 01 buồng chuối cau của anh T2. Đ đem 07 buồng chuối cau về nhà, bỏ vào giỏ rồi nhờ em ruột là Trần Công T1, ngụ cùng địa chỉ dùng xe mô tô biển số 71B2-755.09 chở Đ đi bán chuối. Trong lúc chở chuối đi bán thì bị lực lượng Công an xã Phú Đức phát hiện, yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trên xe có 01 giỏ xách, bên trong có 07 buồng chuối cau, trong đó có 06 buồng chuối đã trộm của anh M, Công an xã Phú Đức mời cả hai đối tượng cùng tang vật về trụ sở lập biên bản.

Vật chứng tạm giữ: 06 buồng chuối cau Đ trộm của anh M, trọng lượng 20,9 kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71B2-755.09; 01 thanh tre dài 1,91m, trên đầu có gắn một vật bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt (lưỡi hái); 01 giỏ xách loại giỏ gân màu vàng xanh.

Bản kết luận định giá trị tài sản của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 01 buồng chuối cau có trọng lượng 4 kg, loại 1 có giá trị 24.000 đồng; 01 buồng chuối cau có trọng lượng 8 kg, loại 1 có giá trị 48.000 đồng; 01 buồng chuối cau có trọng lượng 2 kg, loại 2 có giá trị 8.000 đồng; 01 buồng chuối cau có trọng lượng 2,1 kg, loại 2 có giá trị 8.400 đồng; 01 buồng chuối cau có trọng lượng 2,3 kg, loại 2 có giá trị 9.200 đồng; 01 buồng chuối cau có trọng lượng 2,5 kg, loại 2 có giá trị 10.000 đồng. Tổng cộng 107.600 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: 06 buồng chuối cau, trọng lượng 20,9 kg cho anh Nguyễn Quốc M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71B2-755.09 cho Trần Công T1.

Cáo trạng số 12/CT-VKSCT ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Bùi Tấn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ từ 6 – 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 06 buồng chuối cau, trọng lượng 20,9 kg và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh tre dài 1,91m, trên đầu có gắn một vật bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt (lưỡi hái); 01 giỏ xách loại giỏ gân màu vàng xanh.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71B2-755.09 cho Trần Công T1.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do dịch bệnh khổ quá bị cáo mới làm liều, bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác

định: Mặc dù đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng vào khoảng 14 giờ, ngày 08/9/2021, tại ấp Phú Long, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Bùi Tấn Đ đã lén lút cắt trộm 06 buồng chuối cau của anh Nguyễn Quốc M, có trị giá 107.600 đồng.

Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Tấn Đ đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lén lút cắt trộm 06 buồng chuối cau của anh Nguyễn Quốc M, có trị giá 107.600 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Tấn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 06 buồng chuối cau có trọng lượng 20,9 kg và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh tre dài 1,91m, trên đầu có gắn một vật bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt (lưỡi hái); 01 giỏ xách loại giỏ gân màu vàng xanh là công cụ

để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71B2-755.09 cho Trần Công T1.

[8] Đối với hành vi của Trần Công T1 dùng xe mô tô biển số 71B2-755.09 chở Đạt đi bán chuối, Thanh không biết là tài sản Đạt trộm mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp quy định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn Đ phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

[1] *Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ **08 (Tám) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2021.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh tre dài 1,91m, trên đầu có gắn một vật bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt (lưỡi hái); 01 giỏ xách loại giỏ gân màu vàng xanh.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71B2-755.09 cho Trần Công T1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND Phú Đức, Châu Thành, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thanh Tòng**